

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 62 /2019/HSST
Ngày 25 tháng 9 năm 2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Minh Tú
2. Bà Nguyễn Thị Thương

- Thư ký phiên toà: Ông Hồ Xuân Quyền - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 08 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐXXST-HS ngày 10/9/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T. Tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 02 năm 1970 tại xã D, huyện D, Nghệ An; nguyên quán: Xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKKHKT: Xóm Đ, xã Đ, thị xã T, Nghệ An; chỗ ở hiện nay: Xóm A, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (chết); con bà Phan Thị H - Sinh năm 1935; có chồng: Mai Xuân Q - sinh năm 1966 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/6/2019 đến ngày 01/7/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Vũ Thị T - Sinh năm: 1985; Trú tại: Xóm 16, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Chị Trương Thị H - Sinh năm: 1983; Trú tại: Xóm 4, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người chứng kiến: Anh Trần Văn H; Sinh năm 1965; Trú tại: Xóm A, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ ngày 25/6/2019 Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa phát hiện Nguyễn Thị T đang sử dụng điện thoại di động Iphone 7, màu vàng trắng, gắn sim số 0977.108.4xx và điện thoại di động Nokia màu đen, bàn phím màu đỏ, gắn sim số 0369.566.7xx để thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với Vũ Thị T và Trương Thị H. Giữa Nguyễn Thị T và Vũ Thị T, Trương Thị H thỏa thuận với nhau tỷ lệ cá cược: đối với số đề tỷ lệ 1:70, nghĩa là nếu đánh 1000 đồng thắng được 70.000 đồng; ghi số lô mỗi điểm là 22.000 đồng thắng được 80.000 đồng; đối với xiên 2 tỷ lệ 1:10, nghĩa là nếu đánh 10.000 đồng thắng được 100.000 đồng; xiên 3 đánh tỷ lệ 1:40, nghĩa là nếu đánh 10.000 đồng thắng được 400.000 đồng; xiên 4 tỷ lệ 1:100, nghĩa là đánh 10.000 đồng thắng được 1.000.000 đồng. Các đối tượng muốn tham gia đánh bạc thì nhắn tin có nội dung ghi các số lô, số đề với số tiền, số điểm tương ứng gửi đến số điện thoại của Nguyễn Thị T, việc xác định thắng thua thông qua kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 15 phút đến 18 giờ 30 phút hàng ngày.

Vào lúc 17 giờ 42 phút ngày 25/6/2019 Vũ Thị T sử dụng điện thoại di động Nokia màu xanh, có gắn sim số 0334.640.141 nhắn tin đến số điện thoại 0977.108.445 của Nguyễn Thị T để tham gia đánh bạc với nội dung: "21, 29, 34, 53, 30 mỗi con 20đ", có nghĩa là Vũ Thị T tham gia đánh bạc với Nguyễn Thị T các số lô 21, 29, 34, 53, 30 mỗi con 20 điểm; tổng lô 100 điểm x 22.000 đồng = 2.200.000 đồng.

Vào lúc 17 giờ 52 phút ngày 25/6/2019 Trương Thị H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh đen gắn sim số 0327.199.451 nhắn tin đến số điện thoại 0369.566.756 của Nguyễn Thị T để tham gia đánh bạc với nội dung: "lô 46, 64, 66 x 50đ; 15, 51, 50 x 10đ; đề 22, 33, 88 x 50k, 44, 55, 66 x 20n; kép x 100n; keplech x 100n; xien 26, 63, 54 x 100n", có nghĩa là Trương Thị H tham gia đánh bạc với Nguyễn Thị T các số lô 46, 64, 66 mỗi con 50 điểm, các số lô 15, 51, 50 mỗi con 10 điểm; số đề 22, 33, 88 mỗi con 50.000 đồng, số đề 44, 55, 66 mỗi con 20.000 đồng; các số đề 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99 mỗi con 10.000 đồng; các số đề 05, 50, 16, 61, 27, 72, 38, 83, 49, 94 mỗi con 10.000 đồng; xiên 3 (26, 63, 54) đánh 100.000 đồng. Tổng số 180 điểm lô x 22.000 đồng = 3.960.000 đồng; số tiền đề là 510.000 đồng. Tổng số tiền Trương Thị H sử dụng để đánh bạc với Nguyễn Thị T là 4.470.000 đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Thị T tham gia đánh bạc với Vũ Thị T và Trương Thị H là 6.670.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Thị T và các đối tượng bị phát hiện trước khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, giữa các đối tượng chưa thanh toán tiền đánh bạc cho nhau.

Tại bản cáo trạng số: 56/CT-VKS ngày 26 tháng 08 năm 2019, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Nguyễn Thị T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 – BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS: Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị T với số tiền từ 20.000.000đ (hai mươi triệu) đến 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với Vũ Thị T, Trương Thị H có hành vi tham gia đánh bạc với Nguyễn Thị T, nhưng số tiền đánh bạc với T chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hoà đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Vũ Thị T, Trương Thị H.

- Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 – BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS tuyên tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 04 chiếc điện thoại di động đã thu của bị cáo và Vũ Thị T, Trương Thị H mà Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa thu giữ do liên quan đến hành vi phạm tội gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu vàng trắng, số Imei: 353843081332559, đã qua sử dụng, gắn sim số 0977.108.4xx thu giữ của Nguyễn Thị T.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, bàn phím màu đỏ, loại 02 sim, có gắn 01 sim số 0369.566.7xx thu giữ của Nguyễn Thị T.

+ 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen đã qua sử dụng, có gắn sim số 0327.199.4xx thu giữ của Trương Thị H.

+ 01 (một) chiếc điện thoại Nokia 105 màu xanh đen, số Imei 351867/07/091951/6 gắn sim số 0334.640.141, đã qua sử dụng thu giữ của Vũ Thị T.

Biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS truy thu nơi những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Vũ Thị T, Trương Thị H số tiền sử dụng đánh bạc với Nguyễn Thị T nhưng chưa đưa cho T là 6.670.000đ (sáu triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn). Cụ thể Trương Thị H 4.470.000đ (bốn triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn đồng), Vũ Thị T 2.200.000đ (hai triệu, hai trăm nghìn đồng) để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

-Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát đã đề nghị, không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến đều vắng mặt thấy rằng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Vũ Thị T, Trương Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt và trong đơn đã có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xử lý số tiền sử dụng đánh bạc và điện thoại di động sử dụng làm công cụ, phương tiện để đánh bạc theo quy định của pháp luật. Xét thấy trong quá trình điều tra người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến đã có lời khai đầy đủ, đồng thời những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có ý kiến về những vấn đề liên quan trong đơn xin xét xử vắng mặt, nên sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào các Điều 292, 293 - BLTTHS, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc lập hồi 18 giờ 00 phút ngày 25/06/2019, tại xóm A, xã N, thị xã T, Nghệ an. lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người liên quan, người chứng kiến, cùng các vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố, thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Từ đó đã xác định được: Vào ngày 25/06/2019, tại xã N, thị xã T, Nguyễn Thị T, Vũ Thị T, Trương Thị H đã có hành vi đánh bạc với nhau thông qua tin nhắn điện thoại dưới hình thức đánh số lô, số đề được thua bằng tiền với tỷ lệ cá cược: Đối với số đề tỷ lệ 1:70, nghĩa là nếu đánh 1000 đồng thắng được 70.000 đồng; ghi số lô mỗi điểm là 22.000 đồng thắng được 80.000 đồng; đối với xiên 2 tỷ lệ 1:10, nghĩa là nếu đánh 10.000 đồng thắng được 100.000 đồng; xiên 3 đánh tỷ lệ 1:40, nghĩa là nếu đánh 10.000 đồng thắng được 400.000 đồng; xiên 4 tỷ lệ 1:100, nghĩa là đánh 10.000 đồng thắng được 1.000.000 đồng. Do bị phát hiện trước khi mở thưởng nên căn cứ vào Điểm b Khoản 4 Điều 1; tiết b Điểm 5.1, tiết b Điểm 5.2 Khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22 tháng 10 năm 2010, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đã xác định được: Nguyễn Thị T đánh bạc với Vũ Thị T, Trương Thị H (một lần đánh bạc) với số tiền là 6.670.000đ (sáu triệu, sáu trăm, bảy mươi nghìn đồng), còn Vũ Thị T đánh bạc với Nguyễn Thị T (một lần đánh bạc) là: 2.200.000đ (hai triệu, hai trăm nghìn đồng) Trương Thị H đánh bạc với Nguyễn Thị T (một lần đánh bạc) là: 4.470.000đ (bốn triệu, bốn trăm, bảy mươi nghìn đồng). Như vậy đã có đầy đủ yếu tố để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T đã cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 - BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà truy tố là có căn cứ.

[4] Đối với Trương Thị H, Vũ Thị T đã có hành vi đánh bạc với Nguyễn Thị T, nhưng số tiền các đối tượng đánh bạc đều dưới 5.000.000đ, nhân thân đều chưa có

tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc hành vi quy định tại Điều 322 BLHS, nên hành vi trên của các đối tượng H, T không cấu thành tội đánh bạc. Công an thị xã Thái Hoà đã xử phạt hành chính là đúng với quy định của pháp luật.

[5] Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng chống các tệ nạn xã hội, trong đó có tệ nạn đánh bạc. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền hay hiện vật dưới bất kỳ hình thức nào cũng đều bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì háms lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[6] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Nhân thân không có tiền án, tiền sự. Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, mẹ bị cáo là bà Phan Thị H được Nhà Nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Vậy cần áp dụng Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương, kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Số tiền bị cáo tham gia đánh bạc cùng các đối tượng khác ít, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ các điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo như lời đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Qua biên bản xác minh nguồn thu nhập ngày 06/07/2019, thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên thu nhập không ổn định, vậy miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Về vật chứng vụ án: Vật chứng gồm 04 điện thoại di động: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu vàng trắng, số Imei: 353843081332559, đã qua sử dụng, gắn sim 0977.108.4xx thu giữ của Nguyễn Thị T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, bàn phím màu đỏ, loại 02 sim, có gắn 01 sim số 0369.566.756 thu giữ của Nguyễn Thị T; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen đã qua sử dụng, có gắn sim số 0327.199.4xx thu giữ của Trương Thị H; 01 (một) chiếc điện thoại Nokia 105 màu xanh đen, số Imei 351867/07/091951/6 gắn số 0334.640.141, đã qua sử dụng thu giữ của Vũ Thị T. Xét đây là vật chứng mà bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã sử dụng làm công cụ đánh bạc. Tuy hành vi đánh bạc của Trương Thị H, Vũ Thị T chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nhưng điện thoại di động thu của T và H là công cụ liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T, nên cần tịch thu, hóa giá nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS. Còn 04 chiếc sim điện thoại được lắp trong máy điện thoại thu của bị cáo

và người liên quan, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[10] Biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền nơi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Trương Thị H, Vũ Thị T vì đã sử dụng đánh bạc với bị cáo Nguyễn Thị T nhưng chưa đưa cho T là 6.670.000đ (sáu triệu, sáu trăm, bảy mươi nghìn đồng) để tịch thu sung quỹ Nhà Nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS. Cụ thể truy thu nơi Vũ Thị T là: 2.200.000đồng (hai triệu, hai trăm nghìn đồng) Trương Thị H là: 4.470.000đồng (bốn triệu, bốn trăm, bảy mươi nghìn đồng).

[12] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; các Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị T với số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 106 - BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 47 BLHS tuyên: Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 04 chiếc điện thoại di động gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu vàng trắng, số Imei: 353843081332559, đã qua sử dụng, gắn sim số 0977.108.4xx thu giữ của Nguyễn Thị T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, bàn phím màu đỏ, loại 02 sim, có gắn 01 sim số 0369.566.756 thu giữ của Nguyễn Thị T; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen đã qua sử dụng, có gắn sim số 0327.199.4xx thu giữ của Trương Thị H; 01 (một) chiếc điện thoại Nokia 105 màu xanh đen, số Imei 351867/07/091951/6 gắn số 0334.640.141, đã qua sử dụng thu giữ của Vũ Thị T.

Tịch thu tiêu hủy 04 chiếc sim điện thoại gồm các sim số 0977.108.4xx; 0369.566.7xx; 0327.199.4xx; 0334.640.1xx được lắp trong bốn chiếc điện thoại di động thu của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Trương Thị H, Vũ Thị T.

Tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 8 năm 2019 giữa Công an thị xã Thái Hoà và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 BLHS: Truy thu số tiền nơi người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Vũ Thị T là 2.200.000đồng (hai triệu, hai trăm nghìn đồng) chị Trương Thị H là 4.470.000đ (bốn triệu, bốn trăm, bảy mươi nghìn đồng) để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 – BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12//2016, quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án): Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Vắng mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Trương Thị H, chị Vũ Thị T được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ an trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền LNVLQ;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ an;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngoan

